

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC KINH TẾ HỢP TÁC
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 590 /KTHT-HTTT
V/v mời tham gia đề xuất kế hoạch thực hiện
các nhiệm vụ kinh tế hợp tác, ngành nghề
nông thôn, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao
động nông thôn và các chương trình mục tiêu
quốc gia năm 2026

Hà Nội, ngày 25 tháng 6 năm 2025

Kính gửi:

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 85/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Hợp tác xã năm 2023; Nghị định số 113/2024/NĐ-CP ngày 12/9/2024 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật Hợp tác xã;

Căn cứ Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới ;

Căn cứ Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số Quốc gia;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán NSNN năm 2026;

Căn cứ Quyết định 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Công số 2760/BNMT-KTHT ngày 4/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường báo cáo kết quả thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg và Quyết định số 1318/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ;

Căn cứ Công văn số 3088/BNM-KHTC ngày 12/6/2025 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc hướng dẫn đánh giá thực hiện nhiệm vụ NSNN năm 2025, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 và kế hoạch tài chính - NSNN 03 năm 2026-2030 (nội dung chi thường xuyên)

Thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm và nhu cầu công việc về thúc đẩy phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp; liên kết sản xuất tiêu thụ nông sản, phát triển vùng nguyên liệu, phát triển ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển làng nghề, đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn, Cục Kinh tế hợp tác và PTNT đề nghị Quý đơn vị theo chức năng nhiệm vụ đề xuất, đăng ký triển khai các nhiệm vụ kinh tế hợp tác, ngành nghề nông thôn, đào

tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn và các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2026 như sau:

- Đề xuất, đăng ký triển khai các nhiệm vụ theo các nội dung dự kiến năm 2026 tại Phụ lục I đính kèm Công văn này (có thể đề xuất các chủ đề, nhiệm vụ khác theo nhu cầu thực tế).

- Xây dựng nhiệm vụ phải kèm theo thuyết minh kế hoạch, dự toán ngân sách, cơ sở xây dựng rõ ràng.

Đề nghị Quý đơn vị quan tâm gửi đề xuất về Cục Kinh tế hợp tác và PTNT trước ngày **01/7/2025** để xem xét, tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ (chi tiết liên hệ Phòng Kinh tế hợp tác và Trang trại, điện thoại: 024.38237609)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Website Cục KTHT và PTNT;
- Thứ trưởng Võ Văn Hưng (để b/c);
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, HTTT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

Nguyễn Thị Hoàng Yến

Phụ lục I
DỰ KIẾN DANH MỤC NHIỆM VỤ, NỘI DUNG LĨNH VỰC KINH TẾ
HỢP TÁC VÀ TRANG TRẠI NĂM 2026

*(Kèm theo Công văn số: 590 /KTHT-HTTT ngày 25 /6/2025
của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn)*

I. CÁC NHIỆM VỤ VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HTX
LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP THỰC HIỆN LUẬT HỢP TÁC XÃ VÀ CÁC
VĂN BẢN LIÊN QUAN, NĂM 2026

1. Ấn phẩm các mô hình HTX nông nghiệp điển hình trong chuyển đổi số, Chuyển đổi xanh, ĐMST;
2. Toàn cảnh HTX nông nghiệp năm 2025;
3. Nghiên cứu đề xuất chính sách hỗ trợ phát triển tổ chức sản xuất nông nghiệp theo mô hình đại điền – Trường hợp nghiên cứu sản xuất lúa vùng Đồng bằng sông Hồng;
4. Nghiên cứu, đánh giá về tổ chức và quản lý thành viên HTX nông nghiệp (các loại thành viên, quy mô phân loại HTX, phân phối thu nhập theo loại hình thành viên) trong việc tiếp cận, chính sách hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp;
5. Khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động các tổ nhóm nông dân, THT theo Luật HTX năm 2023;
6. Xây dựng cơ sở dữ liệu số hoá về hợp tác xã nông nghiệp và vùng nguyên liệu liên kết theo tiêu chuẩn thị trường
7. Truyền thông “HTX số - Nông nghiệp thông minh” trên đa nền tảng.
8. Nghiên cứu, đề xuất giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp hợp tác, tham gia phát triển HTX nông nghiệp.
9. Nghiên cứu thực trạng và đề xuất mô hình, giải pháp thúc đẩy hợp tác, liên kết giữa các HTX nông nghiệp trong phát triển vùng nguyên liệu nông sản tập trung cây ăn quả ở Sơn La.
10. Nghiên cứu, tổng kết 30 năm triển khai Luật Hợp tác xã và đề xuất, định hướng chính sách cho giai đoạn tới.
11. Nghiên cứu, đánh giá thực trạng và đề xuất các giải pháp tăng cường năng lực cho chính quyền cấp xã trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX nông nghiệp theo mô hình chính quyền 02 cấp

II. TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRANG
TRẠI, KINH TẾ HỘ NÔNG NGHIỆP

1. Tuyển tập các mô hình HTX, trang trại du lịch nông nghiệp, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn;
2. Khảo sát, đánh giá thực trạng hoạt động các trang trại nông nghiệp;
3. Nghiên cứu, xây dựng tiêu chí hộ nông nghiệp

III. CHƯƠNG TRÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG 01 TRIỆU HÉC TA CHUYÊN CANH LÚA CHẤT LƯỢNG CAO VÀ PHÁT THẢI THẤP GẮN VỚI TĂNG TRƯỞNG XANH VÙNG ĐBSCL

1. Tuyển tập các mô hình HTX, liên kết chuỗi giá trị lúa gạo bền vững, giảm phát thải vùng ĐBSCL;

2. Khảo sát, xây dựng cơ sở dữ liệu về các hợp tác xã nông nghiệp tham gia Đề án "Phát triển bền vững một triệu héc ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030".

IV. NHIỆM VỤ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 113/2024/NĐ-CP NGÀY 12/9/2024

1. Phát triển nguồn nhân lực

a) Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức để nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ về phát triển kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp

b) Xây dựng chương trình, tài liệu bồi dưỡng kiến thức kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp cho cán bộ, thành viên, người lao động làm việc trong hợp tác xã

c) Chương trình truyền thông để nâng cao nhận thức, kiến thức quản trị và sản xuất kinh doanh của tổ hợp tác, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp

d) Tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng kiến thức phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp

- Tổ chức hoạt động hiệu quả của tổ hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp

- Kiến thức hợp nhất, sáp nhập, mở rộng quy mô hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp

- Quản trị tài chính và cập nhật các quy định mới đối với chính sách thuế, tài chính trong hợp tác xã

- Xây dựng chiến lược và kế hoạch kinh doanh trong hợp tác xã nông nghiệp

- Hướng dẫn hợp tác xã xây dựng, đăng ký nhãn hiệu tập thể, chỉ dẫn địa lý

- Hướng dẫn hợp tác xã bảo vệ thương hiệu nông sản trong nước và xuất khẩu

- Tổ chức sản xuất và phát triển bền vững, tăng trưởng xanh trong các hợp tác xã nông nghiệp

- Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp cho các cán bộ quản lý nhà nước cấp xã, cán bộ HTX nông nghiệp khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp

- Xây dựng tài liệu hướng dẫn phát triển HTX nông nghiệp cho cán bộ quản lý nhà nước cấp xã, cán bộ HTX nông nghiệp khi thực hiện mô hình chính quyền 02 cấp

2. Xây dựng mạng lưới cung cấp dịch vụ tư vấn

- Hội nghị về mạng lưới tư vấn HTX nông nghiệp
- Xây dựng tiêu chí và hướng dẫn quy trình tuyển chọn, cộng nhận lực lượng tư vấn hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp.
- Xây dựng cẩm nang tư vấn hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp.

3. Nhân rộng mô hình hợp tác xã nông nghiệp hoạt động hiệu quả

Hội thảo thúc đẩy ứng dụng công nghệ số và đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong phát triển HTX nông nghiệp, liên kết chuỗi giá trị

Diễn đàn các hợp tác xã nông nghiệp tiêu biểu

Cẩm nang “chuyển đổi số và đổi mới sáng tạo trong HTX nông nghiệp”

4. Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Nghiên cứu, khảo sát, đề xuất xây dựng mô hình nền tảng dữ liệu dùng chung thúc đẩy sản xuất kinh doanh và tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ của HTX nông nghiệp;

Nghiên cứu, xây dựng bộ chỉ số đánh giá mức độ ứng dụng công nghệ và chuyển đổi số trong HTX nông nghiệp;

V. NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN HIỆU QUẢ CÁC VÙNG NGUYÊN LIỆU TẬP TRUNG VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC SẢN XUẤT TRONG CHƯƠNG TRÌNH MTQG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

1. Nghiên cứu, khảo sát xây dựng cơ sở dữ liệu các vùng nguyên liệu nông sản hàng hóa tập trung theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2026 – 2030

2. Xây dựng và triển khai Đề án nhân rộng và phát triển các vùng nguyên liệu nông sản hàng hóa tập trung theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2026 – 2030

3. Nghiên cứu xây dựng hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu vùng nguyên liệu nông sản đạt chuẩn và hướng dẫn các địa phương thực hiện

4. Hội nghị triển khai Đề án nhân rộng và phát triển các vùng nguyên liệu nông sản hàng hóa tập trung theo hướng bền vững, thân thiện với môi trường, phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2026 – 2030.

5. Tập huấn bồi dưỡng kiến thức nâng cao hiệu quả hoạt động hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới

6. Tập huấn bồi dưỡng kiến thức tổ chức sản xuất theo các tiêu chuẩn chứng nhận trong hợp tác xã nông nghiệp

7. Tập huấn bồi dưỡng kiến thức ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong hợp tác xã nông nghiệp

8. Tập huấn bồi dưỡng kiến thức hợp tác xã nông nghiệp kết hợp dịch vụ du lịch nông nghiệp nông thôn

III. CÁC NHIỆM VỤ KHÁC THEO ĐỀ XUẤT, NHU CẦU THỰC TẾ CỦA ĐƠN VỊ

Phụ lục II
DỰ KIẾN DANH MỤC NHIỆM VỤ, NỘI DUNG LĨNH VỰC
NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN VÀ ĐÀO TẠO NGHỀ CHO LAO ĐỘNG
NÔNG THÔN NĂM 2026

*(Kèm theo Công văn số:590 /KTHT-HTTT ngày 25 /6/2025
của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn)*

I. NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN NGÀNH NGHỀ NÔNG THÔN, BẢO TỒN VÀ PHÁT TRIỂN LÀNG NGHỀ

1. Khảo sát đánh giá thực trạng ngành nghề nông thôn, làng nghề sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh theo Nghị quyết số 202/2025/QH15;
2. Xây dựng tiêu chí và hướng dẫn công nhận nghề nhân đối với lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, sinh vật cảnh và chế biến nông lâm thủy sản;
3. Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về ngành nghề nông thôn;
4. Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực (sản xuất, chế biến, thiết kế, gia công...) cho người tham gia sản xuất các lĩnh vực ngành nghề nông thôn;
5. Hội nghị tập huấn nâng cao năng lực cho người tham gia sản xuất kinh doanh sinh vật cảnh;
6. Phóng sự, Tin bài tuyên truyền về ngành nghề nông thôn, bảo tồn và phát triển làng nghề...
7. Cẩm nang mây tre đan Việt Nam (Tinh hoa nghệ thuật truyền thống)

II. NHIỆM VỤ ĐÀO TẠO NGHỀ NÔNG NGHIỆP CHO LAO ĐỘNG NÔNG THÔN

1. Đánh giá thực trạng, xác định nhu cầu học nghề, chuyển đổi nghề nông nghiệp trên địa bàn nông thôn
2. Các loại sổ tay, tài liệu phục vụ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2026-2030
3. Hội nghị phổ biến chính sách, định hướng nhiệm vụ, giải pháp nâng cao hiệu quả đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2026-2030; Các hình thức hội nghị, tọa đàm, diễn đàn phục vụ công tác đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn
4. Xây dựng, phát hành tờ rơi, áp phích phục vụ truyền thông đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn
5. Phóng sự, phim tài liệu phục vụ nâng cao nhận thức tạo động lực học nghề cho lao động nông thôn
6. Xây dựng tài liệu đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước, người dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn giai đoạn 2026-2030

7. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý nhà nước, người dạy nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

8. Xây dựng chương trình, giáo trình, học liệu phục vụ đào tạo nghề nông nghiệp

7. Các mô hình tham quan, mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp với doanh nghiệp, HTX

8. Nghiên cứu, phát triển thiết bị đào tạo tự làm phục vụ đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn

9. Chuyển đổi số; xây dựng bộ công cụ quản lý dữ liệu về đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn.

III. CÁC NHIỆM VỤ KHÁC THEO ĐỀ XUẤT, NHU CẦU THỰC TẾ CỦA ĐƠN VỊ

Phụ lục III
MẪU ĐỀ XUẤT NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2026

*(Kèm theo Công văn số: 590 /KTHT-HTTT ngày 25 /6/2025
của Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn)*

Giới thiệu về kinh nghiệm, năng lực của đơn vị liên quan đến hoạt động đã nêu ở Phụ lục I,II

1. Đối với nhiệm vụ nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế chính sách; xây dựng tài liệu

- Tên nhiệm vụ
- Tính cấp thiết
- Căn cứ xây dựng
- Mục tiêu, yêu cầu
- Nội dung chính tài liệu, nghiên cứu
- Phương pháp thực hiện
- Các hoạt động thực hiện để xây dựng tài liệu (nghiên cứu);
- Dự kiến sản phẩm đạt được:
- Thời gian thực hiện
- Kinh phí triển khai
- Tổ chức thực hiện
- Dự toán chi tiết kèm theo (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội

dung liên quan khác...)

2. Tổ chức hội nghị, hội thảo, diễn đàn

- Tên nhiệm vụ
- Tính cấp thiết
- Căn cứ xây dựng
- Mục tiêu, yêu cầu
- Nội dung
- Hình thức, thời gian, địa điểm,
- Số lượng và đối tượng,
- Phương pháp tổ chức
- Tài liệu hội nghị
- Dự kiến Sản phẩm đạt được
- Kinh phí triển khai
- Tổ chức thực hiện
- Dự toán chi tiết kèm theo (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội

dung liên quan khác...)

3. Các Hội nghị tập huấn, lớp đào tạo nghề về nâng cao năng lực

- Tên nhiệm vụ
- Tính cấp thiết
- Căn cứ xây dựng
- Mục tiêu, yêu cầu
- Nội dung.
- Số lượng hội nghị tập huấn/ lớp đào tạo nghề;
- Số lượng học viên tham gia/hội nghị hoặc lớp; đối tượng học viên (đối với tập huấn, bồi dưỡng ghi rõ số học viên hưởng lương và số học viên không hưởng lương).
- Giảng viên: Nêu rõ đối tượng tham gia giảng dạy (ví dụ: PGD, Chuyên viên chính,...)
- Trình độ đào tạo (Sơ cấp, thường xuyên...); Hình thức tổ chức (tập trung, ngắn hạn,..)

- Phương pháp tổ chức
- Thời gian, địa điểm thực hiện,
- Tài liệu hội nghị tập huấn và đào tạo
- Dự kiến Sản phẩm đạt được
- Kinh phí triển khai
- Tổ chức thực hiện
- Dự toán chi tiết kèm theo (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác...)

5. Xây dựng tiêu chí và hướng dẫn công nhận nghề nhân đối với lĩnh vực thủ công mỹ nghệ, sinh vật cảnh và chế biến nông lâm thủy sản

- Căn cứ đề xuất
- Tính cấp thiết
- Mục tiêu (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể)
- Nội dung thực hiện
- Thời gian thực hiện
- Kinh phí triển khai
- Dự kiến sản phẩm đạt được
- Tổ chức thực hiện
- Dự toán chi tiết kèm theo (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác...)

6. Khảo sát, đánh giá thực trạng

- Căn cứ đề xuất
- Tính cấp thiết
- Mục tiêu (mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể)
- Nội dung thực hiện

- Phương pháp thực hiện
- Thời gian thực hiện
- Kinh phí triển khai
- Dự kiến sản phẩm đạt được
- Tổ chức thực hiện
- Dự toán chi tiết kèm theo (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác...)

7. Xây dựng phóng sự, phim tài liệu, cảm nang

- Tên nhiệm vụ
- Tính cấp thiết
- Căn cứ xây dựng
- Mục tiêu, yêu cầu
- Nội dung:
 - Đề cương chi tiết
 - Số lượng:
 - Thời gian thực hiện
 - Kinh phí triển khai
 - Dự kiến sản phẩm đạt được
 - Tổ chức thực hiện
 - Dự toán chi tiết kèm theo (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác...)

8. Nhiệm vụ điều tra, khảo sát, đánh giá; mô hình gắn kết giáo dục nghề nghiệp, chuyển đổi số, phát triển thiết bị tự làm và các nhiệm vụ khác

- Tên nhiệm vụ
- Tính cấp thiết
- Căn cứ xây dựng
- Mục tiêu, yêu cầu
- Nội dung:
 - Các hoạt động triển khai thực hiện nhiệm vụ
 - Thời gian thực hiện
 - Kinh phí triển khai
 - Dự kiến sản phẩm đạt được
 - Tổ chức thực hiện
 - Dự toán chi tiết kèm theo (cơ sở pháp lý, nội dung chi, mức chi, các nội dung liên quan khác...)